

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DS-ST

Ngày: 23 - 01-2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và Hợp đồng thế chấp*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị T**
- Bà **Bùi Thị Q**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà **Phong Thị L** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân Quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-DS ngày 14/06/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 26/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2024/QĐST-DS ngày 18/12/2024, Quyết định ngừng phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 03/01/2025 giữa:

***Nguyên đơn:**

1. Ngân hàng V

Địa chỉ số: Số a LH, phường LH, quận ĐĐ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: - Ông **Đào Tuấn V** – NV Ngân hàng
- Bà **Vũ Thị T** – NV Ngân hàng

Vắng mặt

2. Công ty cổ phần M;

Trụ sở: Tầng b, toà nhà V, số c DT, DHV, CG, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: - Ông **Trần Huy H** - NV Công ty
- Ông **Lê Thanh B** - NV Công ty
- Ông **Phạm Thanh H** - NV Công ty

Có mặt

***Bị đơn:** - Anh **Đinh Như M**, sinh năm: 1976;
Nơi cư trú: TDP d, phường TT, quận B, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 05 tháng 10 năm 2024, Ngân hàng V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận B về việc “Tranh chấp hợp đồng cho vay” đối với bị đơn là anh Đinh Như M, Nơi cư trú tại địa chỉ: TDP d, phường TT, quận B, Hà Nội. Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Anh Đinh Như M đã ký với Ngân hàng V các hợp đồng sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN 23102054xxxx ký ngày 26/01/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **4,000,000,000** đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ đồng).

Thời hạn cho vay: 300 tháng (Bằng chữ: Ba trăm tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Hoàn vốn mua BĐS thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 9.4%/năm

Tổng số tiền anh Đinh Như M đã trả tính đến ngày 14/11/2024 của hợp đồng LN 23102054xxxx là: **204.164.234** (Hai trăm linh bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **0** đồng.

- Trả nợ lãi là: **204,164,234** (Hai trăm linh bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn) đồng.

2. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx ký ngày 26/01/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo ký ngày 26/11/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **2.600.000.000** đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng).

Thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh – hộ kinh doanh buôn bán hoa quả.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 6,99%/năm

Tổng số tiền anh Đinh Như M đã trả tính đến ngày 14/11/2024 hợp đồng LN 231012054xxxx tổng số tiền là: **123.224.900** (Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **0** đồng.

- Trả nợ lãi là: **123.224.900** (Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm) đồng.

3. Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **1.800.000.000** đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Thời hạn cho vay: 120 tháng (Một trăm hai mươi tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung TSCĐ kinh doanh buôn bán hoa quả.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 11%/năm

Tổng số tiền anh Đinh Như M đã trả tính đến ngày 14/11/2024 của hợp đồng LN 231012054xxxx là: **209.804.017** (Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **105.000.000** (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.
- Trả nợ lãi là: **104.804.017** (Một trăm lẻ bốn triệu tám trăm lẻ bốn nghìn không trăm mười bảy) đồng.

*** Tổng số tiền anh Đinh Như M đã trả cho cả 03 hợp đồng tạm tính đến ngày 14/11/2024 là: 537.193.151** (Năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một) đồng. Trong đó:

- Tổng số nợ gốc đã trả: **105.000.000** (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.
- Tổng nợ lãi đã trả: **432.193.151** (Bốn trăm ba mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một) đồng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 263010, số vào sổ cấp GCN: CN07264 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, AG cấp ngày 12/01/2024 cho anh Đinh Như M, đã đăng ký biện pháp đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, AG ngày 25/01/2024.

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đinh Như M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng V kể từ ngày 16/09/2024, nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong Hợp đồng được nêu trên bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Tạm tính đến ngày 14/11/2024, anh M còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền của 03 Hợp đồng là : **8.532.428.672** (Tám tỷ năm trăm ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi hai) đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: **8.295.000.000** (Tám tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu) đồng
- Nợ lãi (bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) : **234.292.852** (Hai trăm ba mươi tư triệu hai trăm chín mươi hai ngàn tám trăm năm hai) đồng
- Phạt chậm trả : **3.135.819** (Ba triệu một trăm ba mươi lăm ngàn tám trăm mười chín) đồng

Ngày 25/12/2024 Ngân hàng V bán cho Công ty cổ phần M 90% các khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay đã ký giữa Ngân hàng V với ông Đinh Như M, cụ thể như sau:

- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024.
- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx

ký ngày 26/01/2024 .

- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024.

Ngày 23/01/2025, Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu anh Đinh Như M thanh toán khoản lãi chậm trả.

Tạm tính đến ngày **23/01/2025**, anh Đinh Như M còn nợ Ngân hàng V tổng số tiền là: **881.128.206 đồng** (*Tám trăm tám mươi một triệu một trăm hai tám nghìn hai trăm linh sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **829.500.000 đồng** (*Tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).
- Nợ lãi trong hạn: **7.135.999 đồng** (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*).
- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

Nay, Ngân hàng V đề nghị Tòa án :

- Buộc anh Đinh Như M phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên. Tạm tính đến ngày **23/01/2025** tổng khoản nợ là: **881.128.206 đồng** (*Tám trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm linh sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **829.500.000 đồng** (*Tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).
- Nợ lãi trong hạn: **7.135.999 đồng** (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*).
- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

- Ngân hàng V được quyền tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế anh Đinh Như M thanh toán hết nợ cho Ngân hàng V.

- Trường hợp anh Đinh Như M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Đinh Như M để thu hồi nợ cho Ngân hàng V, trong đó có tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 263010, số vào sổ cấp GCN: CN07264 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, AG cấp ngày 12/01/2024 cho anh Đinh Như M.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Đinh Như M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Công ty cổ phần M trình bày:

Ngày 25/12/2024 Ngân hàng V đã bán và Công ty cổ phần M 90% khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng V với ông Đinh Như M, cụ thể như sau:

- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền vay: **4.000.000.000** đồng (*Bốn tỷ đồng*);

- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **2.600.000.000** đồng (*Hai tỷ sáu trăm triệu đồng*).

- 90% khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **1.800.000.000** đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*).

Căn cứ vào quy định của pháp luật, công ty M kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng V phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 263010, số vào sổ cấp GCN: CN07264 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, AG cấp ngày 12/01/2024 cho anh Đinh Như M.

Quá trình xử lý khoản vay, công ty M đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu anh Đinh Như M thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho công ty M tuy nhiên anh Đinh Như M không thực hiện.

Yêu cầu của công ty cổ phần M:

- Buộc anh Đinh Như M phải thanh toán cho công ty M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên. Tạm tính đến ngày **23/01/2025** tổng khoản nợ là: **8.827.373.553** đồng (*Tám tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **8.295.000.000** đồng (*Tám tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **71.359.990** đồng (*Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **444.922.064** đồng (*Bốn trăm bốn mươi tư triệu chín trăm hai mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tư đồng*).

- Lãi chậm trả : **16.091.499** đồng (*Mười sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng*)

- Công ty M được quyền tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng V cho đến ngày thực tế anh Đinh Như

M thanh toán hết nợ cho công ty M.

- Trường hợp anh Đinh Như M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, công ty M được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Đinh Như M để thu hồi nợ cho công ty M, trong đó có tài sản bảo đảm là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 263010, số vào sổ cấp GCN: CN07264 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh TB, AG cấp ngày 12/01/2024 cho anh Đinh Như M.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

- Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Đinh Như M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty M cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

2. Anh Đinh Như M trình bày :

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, tổng đạt các văn bản cho anh Đinh Như M nhưng Tòa án không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía anh Đinh Như M.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần song anh Đinh Như M không có mặt, cũng không có lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa

****Nguyên đơn:***

Ngân hàng Ngân hàng V: vắng mặt và đơn xin được xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung

Công ty cổ phần M:

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Đinh Như M phải chịu phạt chậm trả đối với khoản tiền anh M chưa thanh toán.

- Buộc anh Đinh Như M phải thanh toán cho công ty M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên.

Tạm tính đến ngày **23/01/2025** tổng khoản nợ là: **8.827.373.553** đồng (*Tám tỷ tám trăm hai mươi bảy triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm năm mươi ba đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **8.295.000.000** đồng (*Tám tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **71.359.990** đồng (*Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **444.922.064** đồng (*Bốn trăm bốn mươi tư triệu chín*

trăm hai mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tư đồng).

- Lãi chậm trả : **16.091.499** đồng (Mười sáu triệu không trăm chín mươi mốt ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng)

Công ty M được quyền tiếp tục tính lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay giữa Ngân hàng V và anh M cho đến ngày thực tế anh Đinh Như M thanh toán hết nợ cho công ty M.

Trường hợp anh Đinh Như M không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, công ty M được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của anh Đinh Như M để thu hồi nợ cho công ty M.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác M, kê biên, phát mại các tài sản khác của anh Đinh Như M để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho công ty M cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Buộc anh Đinh Như M phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

***Bị đơn:** Anh Đinh Như M vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần là từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và công ty cổ phần M đối với yêu cầu anh Đinh Như M phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ tiền vay theo Hợp đồng vay nợ của Ngân hàng V và công ty cổ phần M đối với anh Đinh Như M.

- Buộc anh Đinh Như M phải thanh toán trả cho Ngân hàng

V: **881.128.206** đồng (*Tám trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm linh sáu đồng*) tạm tính đến ngày 23/01/2025, trong đó:

- Nợ gốc: **829.500.000** đồng (*Tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **7.135.999** đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206** đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

3. Buộc anh Đinh Như M phải thanh cho công ty M số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là: **7.930.153.850** đồng (*Bảy tỷ chín trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **7.465.500.000** đồng (*Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **64.223.992** đồng (*Sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **400.429.858** đồng (*Bốn trăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng*).

Trường hợp anh Đinh Như M không trả số nợ nêu trên thì Ngân hàng V và công ty M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên theo tỷ lệ Ngân hàng V 10%, công ty M 90%.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì anh Đinh Như M còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Anh Đinh Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

5. Về án phí sơ thẩm:

Anh Đinh Như M phải án phí DSST

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về chủ thể khởi kiện :

Ngày 21/10/2024, Ngân hàng V có đơn khởi kiện đối với anh Đinh Như M yêu cầu thanh toán khoản nợ theo 03 Hợp đồng tín dụng 2 bên đã ký gồm

- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền vay: **4.000.000.000** đồng (*Bốn tỷ đồng*);
- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **2.600.000.000** đồng (*Hai tỷ sáu trăm triệu đồng*);
- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **1.800.000.000** đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*).

Ngày 25/12/2024, Ngân hàng V bán 90 % khoản nợ từ 03 Hợp đồng tín dụng trên cho Công ty cổ phần M, do đó Hội đồng xét xử xác định Công ty cổ phần M là đồng nguyên đơn với Ngân hàng V trong vụ án tranh chấp 03 Hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là anh Đinh Như M. Trong đó Công ty M chiếm 90% giá trị 03 HĐTD; Ngân hàng V chiếm 10% giá trị 03 HĐTD.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng V được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Công ty cổ phần M là pháp nhân được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Cùng có yêu cầu khởi kiện Tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp” với anh Đinh Như M – Cư trú tại: TDP d, phường TT, quận B, Hà Nội nên Tòa án nhân dân Quận B thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và M theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[3] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng cho vay được quy định tại các Điều 463, 466, 468 – Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và công ty M đối với việc yêu cầu anh Đinh Như M phải thanh toán lãi chậm trả :

Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và công ty M đối với việc yêu cầu anh Đinh Như M phải thanh toán lãi chậm trả là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4.2] Đối với hợp đồng tín dụng :

Ngày 26/01/2024, anh Đinh Như M ký với Ngân hàng V các Hợp đồng tín dụng gồm:

- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền vay: **4.000.000.000** đồng (*Bốn tỷ đồng*);
- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **2.600.000.000** đồng (*Hai tỷ sáu trăm triệu đồng*)

- Hợp đồng cho vay số LN231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, số tiền cho vay: **1.800.000.000** đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*).

Khi ký kết Hợp đồng, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép nên kể từ ngày hợp đồng được ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Đối với Hợp đồng cho vay số LN 231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **4,000,000,000** đồng (*Bốn tỷ đồng*).

Thời hạn cho vay: 300 tháng (Ba trăm tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Hoàn vốn mua BĐS thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 9.4%/năm

Tính đến ngày 14/11/2024 anh M đã trả tổng số tiền là: **204,164,234** (*Hai trăm linh bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn*) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **0** đồng.

- Trả nợ lãi là: **204,164,234** (*Hai trăm linh bốn triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn*) đồng.

Tạm tính đến ngày 23/01/2025 anh M còn nợ gốc Hợp đồng cho vay số LN 2310205xxxx là **4,000,000,000** đồng (*Bốn tỷ đồng*) . Trong đó :

- Nợ Ngân hàng V (10%) là : **400.000.000** (*Bốn trăm triệu*) đồng

- Nợ công ty M (90%) là : **3.600.000.000** (*Ba tỷ sáu trăm triệu*) đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx ký ngày 26/01/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo ký ngày 26/01/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **2,600,000,000** đồng (*Hai tỷ sáu trăm triệu đồng*).

Thời hạn cho vay: 12 tháng (Bằng chữ: Mười hai tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn kinh doanh – hộ kinh doanh buôn bán hoa quả.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 6,99%/năm

Tính đến ngày 14/11/2024 anh M đã trả tổng số tiền là: **123,224,900** (*Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm*) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **0** đồng.

- Trả nợ lãi là: **123,224,900** (*Một trăm hai mươi ba triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm*) đồng.

Tạm tính đến ngày 23/01/2025 anh M còn nợ gốc Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx là **2,600,000,000** đồng (Hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Trong đó:

- Nợ Ngân hàng V (10%) là: **260.000.000** (Hai trăm sáu mươi triệu) đồng
- Nợ công ty M (90%) là : **2.340.000.000** (Hai tỷ ba trăm bốn mươi triệu) đồng.

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx ký ngày 26/01/2024, cụ thể:

Số tiền cho vay: **1,800,000,000** đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Thời hạn cho vay: 120 tháng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung TSCĐ kinh doanh buôn bán hoa quả.

Lãi suất cho vay (trong hạn): 11%/năm

Tính đến ngày 14/11/2024 anh M đã trả tổng số tiền là: **209,804,017** (Hai trăm linh chín triệu tám trăm linh bốn nghìn không trăm mười bảy) đồng. Trong đó:

- Trả nợ gốc là: **105,000,000** (Một trăm lẻ năm triệu) đồng.
- Trả nợ lãi là: **104,804,017** (Một trăm lẻ bốn triệu tám trăm lẻ bốn nghìn không trăm mười bảy) đồng.

Tạm tính đến ngày 23/01/2025 anh M còn nợ gốc Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx là **1.695.000.000** đồng (Một tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng). Trong đó:

- Nợ VP Bank (10%) là : **169.500.000** (Một trăm sáu mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng
- Nợ công ty M (90%) là : **1.525.500.000** (Một tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tổng số tiền nợ gốc của 03 Hợp đồng tín dụng nói trên là : 4.000.000.000 đồng + 2.600.000.000 đồng + 1.800.000.000 đồng - 105,000,00 đồng = **8.295.000.000** (Tám tỷ hai trăm chín lăm triệu) đồng. Trong đó:

Anh M nợ Ngân hàng V (10%) là : **829.500.000 đồng**

Anh M nợ công ty M (90%) là : **7.465.500.000 đồng**

* Cả 3 Hợp đồng tín dụng anh M ký với Ngân hàng V đều vào ngày 26/01/2024 và theo thỏa thuận, anh M phải trả nợ gốc vay 03 Hợp đồng tín dụng nói trên hàng tháng vào ngày 15; tuy nhiên với Hợp đồng cho vay số LN 23102054xxxx và Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx, anh M chưa thanh toán đồng tiền nợ gốc nào, với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN 231012054xxxx, anh M mới thanh toán được **105,000,000** (Một trăm lẻ năm triệu) đồng nợ gốc. Như vậy anh M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại điểm a khoản 6 Điều 1 – Hợp đồng cho vay có quy định “Bên vay phải trả nợ gốc theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 ...”

Hợp đồng cho vay nói trên được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh Đinh Như M đã vi phạm cam kết thanh toán nợ gốc. Do đó, Ngân hàng V và công ty M khởi kiện yêu cầu anh M thanh toán tiền tổng số tiền nợ gốc là : $8.400.000.000 - 105.000.000 = 8.295.000.000$ đồng. Trong đó :

Anh M nợ Ngân hàng V (10%) là : **829.500.000 đồng**

Anh M nợ công ty M (90%) là : **7.465.500.000 đồng**

là có cơ sở để chấp nhận.

[4.3] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Xét, theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 – Hợp đồng cho vay có quy định “Bên vay phải trả nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 ...”

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh M mới thanh toán được cho Ngân hàng V tổng số tiền lãi của cả 03 Hợp đồng là : **432,193,151 đồng** (*Bốn trăm ba mươi hai triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một đồng*).

Nên Ngân hàng V và công ty M yêu cầu anh M phải thanh toán khoản tiền lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 23/01/2025, anh M còn nợ Ngân hàng V và công ty M khoản nợ lãi như sau:

- Lãi trong hạn: **71.359.991 đồng** (*Bảy mươi một triệu ba trăm năm mươi chín nghìn chín trăm chín mươi một đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: **444.922.064 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm hai mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tư đồng*).

Trong đó:

Nợ Ngân hàng V :

- Khoản nợ lãi trong hạn: **7.135.999 đồng** (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

Nợ công ty M :

- Khoản nợ lãi trong hạn: **64.223.992 đồng** (*Sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*);

- Nợ lãi quá hạn: **400.429.858 đồng** (*Bốn trăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng*).

[4.4] Đối với hợp đồng thế chấp:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của anh Đinh Như M với Ngân hàng V đối với khoản vay trên ngày 24/01/2024, Ngân hàng V và anh Đinh Như M đã ký Hợp đồng thế chấp. Theo đó, anh Đinh

Như M đã đồng ý thế chấp cho Ngân hàng V toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số e, tờ bản đồ số f, tại địa chỉ: phường AP, thị xã TB, tỉnh AG theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DN 263010, số vào sổ cấp GCN: CN07264 do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh TB cấp cho anh Đinh Như M ngày 12/01/2024, đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TB, AG ngày 25/01/2024, là đúng với các quy định tại nghị định số 163/2006/NĐ-CP của Chính phủ về giao dịch đảm bảo, phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét, khi các bên ký các hợp đồng thế chấp nói trên đều có đủ năng lực hành vi dân sự, điều tự nguyện không bị cưỡng ép, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, được ký kết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Do đó, có cơ sở khẳng định Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất nêu trên là tự nguyện, theo trình tự thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy các bên có trách nhiệm nghĩa vụ tiếp tục thực hiện, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[5] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V và công ty cổ phần M đối với anh Đinh Như M.

[5.1] Anh Đinh Như M phải thanh toán cho Ngân hàng V số nợ tạm tính đến ngày 23/01/2025 là: **881.128.206** đồng (*Tám trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm linh sáu đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **829.500.000** đồng (*Tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **7.135.999** đồng (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206** đồng (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

Trường hợp anh Đinh Như M không trả số nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì anh Đinh Như M còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Anh Đinh Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

[5.2] Anh Đinh Như M phải thanh cho công ty M số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là: **7.930.153.850** đồng (*Bảy tỷ chín trăm ba mươi triệu một*

trăm năm mười ba nghìn tám trăm năm mươi đồng), trong đó:

- Nợ gốc: **7.465.500.000 đồng** (Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Nợ lãi trong hạn: **64.223.992 đồng** (Sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng).

- Nợ lãi quá hạn: **400.429.858 đồng** (Bốn trăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng).

Trường hợp anh Đinh Như M không trả số nợ nêu trên thì công ty M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì anh Đinh Như M còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Anh Đinh Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

[5.3] Anh Đinh Như M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Căn cứ Điều 299, 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 - BLDS 2015,
- Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 - Luật các tổ chức tín dụng 2010

- Điều 5, khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự - Bộ luật Tố tụng dân sự

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo.

- Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH khóa 12 ngày 27/2/2009 về án phí

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm d mục 1.4 – Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V và công ty cổ phần M đối với yêu cầu anh Đinh Như M phải thanh toán tiền lãi phạt chậm trả.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện đòi nợ tiền vay theo Hợp đồng vay nợ của Ngân hàng V và công ty cổ phần M đối với anh Đinh Như M.

- Buộc anh Đinh Như M phải thanh toán trả cho Ngân hàng

V **881.128.206** đồng (*Tám trăm tám mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn hai trăm linh sáu đồng*) tạm tính đến ngày 23/01/2025, trong đó:

- Nợ gốc: **829.500.000 đồng** (*Tám trăm hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **7.135.999 đồng** (*Bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi chín đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **44.492.206 đồng** (*Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn hai trăm linh sáu đồng*).

3. Buộc anh Đinh Như M phải thanh cho công ty M số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2025 là: **7.930.153.850 đồng** (*Bảy tỷ chín trăm ba mươi triệu một trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: **7.465.500.000 đồng** (*Bảy tỷ bốn trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Nợ lãi trong hạn: **64.223.992 đồng** (*Sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi ba nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*).

- Nợ lãi quá hạn: **400.429.858 đồng** (*Bốn trăm triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn tám trăm năm mươi tám đồng*).

Trường hợp anh Đinh Như M không trả số nợ nêu trên thì Ngân hàng V và công ty M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp và theo quy định của pháp luật để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên theo tỷ lệ Ngân hàng V 10%, công ty M 90%.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thanh toán cho khoản vay thì anh Đinh Như M còn phải tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Anh Đinh Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

4. Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

5. Về án phí sơ thẩm:

Anh Đinh Như M phải chịu **38.443.846** (*Ba mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm bốn mươi sáu*) đồng án phí DSST đối với khoản nợ của Ngân hàng V và **115.930.154** (*Một trăm mười lăm triệu chín trăm ba mươi ngàn một trăm năm mươi tư*) đồng án phí DSST đối với khoản nợ của công ty M

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền **58.000.000** (*Năm mươi tám triệu*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 75332 ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

6. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, anh Đinh Như M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Án xử công khai sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của công M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngân hàng V và Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận B;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- THADS Quận B;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quỳnh C